

Lời nói đầu

TCVN 6188-2-1 : 2008 thay thế TCVN 6188-2-1 : 2003;

TCVN 6188-2-1 : 2008 hoàn toàn tương đương với IEC 60884-2-1: 2006;

TCVN 6188-2-1 : 2008 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/E1 *Máy điện và khí cụ điện*, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Ổ cắm và phích cắm dùng trong gia đình và các mục đích tương tự – Phần 2-1: Yêu cầu cụ thể đối với phích cắm có cầu chảy

*Plugs and socket-outlets for household and similar purposes –
Part 2-1: Particular requirements for fused plugs*

1 Phạm vi áp dụng

Áp dụng điều này của Phần 1, ngoài ra còn:

Bổ sung:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các phích cắm có cầu chảy được thiết kế chủ yếu để bảo vệ cáp hoặc dây dẫn mềm.

Các cầu chảy để cáp trong tiêu chuẩn này không thích hợp để bảo vệ quá tải các thiết bị hoặc các bộ phận của thiết bị.

CHÚ THÍCH: Ở Đan Mạch, không được sử dụng phích cắm có cầu chảy.

2 Tài liệu viện dẫn

Áp dụng điều này của Phần 1, ngoài ra còn:

Bổ sung:

TCVN 5926-1 : 2006 (IEC 60269-1 : 1998), Cầu chảy hạ áp – Phần 1: Yêu cầu chung

TCVN 5626-3 : 2006 (IEC 60269-3 : 1987), Cầu chảy hạ áp – Phần 3: Yêu cầu bổ sung đối với cầu chảy để người không có chuyên môn sử dụng (cầu chảy chủ yếu để dùng trong gia đình và các ứng dụng tương tự)

Sửa đổi:

IEC 60417, Graphical symbols for use on equipment (Ký hiệu bằng hình vẽ trên thiết bị)

3 Định nghĩa

Áp dụng điều này của Phần 1, ngoài ra còn:

Bổ sung:

3.101

Phích cắm có cầu chảy (fused plug)

Phích cắm có lắp một hoặc nhiều dây chảy có thể thay thế được.

4 Yêu cầu chung

Áp dụng điều này của Phần 1.

5 Lưu ý chung đối với thử nghiệm

Áp dụng điều này của Phần 1.

6 Thông số đặc trưng

Áp dụng điều này của Phần 1, ngoài ra còn:

Bổ sung:

6.101 Phích cắm có cầu chảy phải có dòng điện danh định nhỏ nhất cao hơn hoặc bằng dòng điện danh định của cầu chảy được lắp phù hợp với ghi nhãn.

7 Phân loại

Áp dụng điều này của Phần 1.

8 Ghi nhãn

Áp dụng điều này của Phần 1, ngoài ra còn:

8.1 *Bổ sung:*


Phích cắm có cầu chảy phải được ghi nhãn để chỉ ra có cầu chảy nằm trong phích cắm; nhãn này ở thể có dạng ký hiệu.

Phích cắm có cầu chảy loại thay dây được phải được ghi nhãn lâu bền thể hiện dòng điện danh định lớn nhất của cầu chảy lắp với phích cắm. Nội dung này có thể ghi trên phích cắm hoặc trên tấm nhãn gắn cố định.

Phích cắm có cầu chảy loại không thay dây được phải được ghi nhãn lâu bền thể hiện dòng điện danh định của cầu chảy thích hợp với cáp hoặc dây dẫn mềm nối với nó và thích hợp với thiết bị lắp cùng do nhà chế tạo công bố.

Kiểm tra sự phù hợp bằng cách xem xét.

8.2 Bổ sung:

Cầu chảy  (IEC 60417-5016 (DB:2002-10))

9 Kiểm tra kích thước

Áp dụng điều này của Phần 1.

10 Bảo vệ chống điện giật

Áp dụng điều này của Phần 1, ngoài ra còn:

Bổ sung:

10.101 Chỉ có thể tháo hoặc thay dây chảy trong phích cắm có cầu chảy khi phích cắm đã được rút hoàn toàn ra khỏi ổ cắm.

Kiểm tra sự phù hợp bằng cách xem xét.

11 Yêu cầu nối đất

Áp dụng điều này của Phần 1.

12 Đầu nối và đầu cốt

Áp dụng điều này của Phần 1.

13 Kết cấu của ổ cắm cố định

Không áp dụng điều này của Phần 1.

14 Kết cấu của phích cắm và ổ cắm di động

Áp dụng điều này của Phần 1, ngoài ra còn:

Bổ sung:

14.101 Dây chảy phải thay thế được.

Trong chừng mực áp dụng được, phải có sẵn chỗ trong thân của phích cắm có cầu chảy cho dây chảy thích hợp phù hợp với TCVN 5926-1 (IEC 60269-1) và TCVN 5926-3 (IEC 60269-3) (xem 14.22).

CVN 6188-2-1 : 2008

Không được lắp dây chảy trong mạch nối đất.

Đối với phích cắm sử dụng trong hệ thống không phân cực, dây chảy phải được lắp trong tất cả các cực dạng dòng (pha và trung tính).

Đối với phích cắm sử dụng trong hệ thống phân cực, dây chảy chỉ được lắp trong cực pha.

Dây chảy phải được lắp giữa một tiếp điểm nối đến đầu nối hoặc đầu cốt của ruột dẫn cáp hoặc dây mềm và tiếp điểm nối đến chân phích cắm tương ứng.

Thiết kế phích cắm phải sao cho dây chảy đủ tiếp xúc khi phích cắm đã được lắp ráp.

Phích cắm có cầu chảy trong hệ thống phân cực phải được thiết kế sao cho khi cắm vào ổ cắm lắp trong hệ thống đi dây có phân cực thì vẫn duy trì được liên hệ đúng giữa cực trung tính và cực pha hoặc các cực pha.

Kiểm tra sự phù hợp bằng cách xem xét.

5 Ổ cắm có liên động

Không áp dụng điều này của Phần 1.

6 Độ bền lão hóa, bảo vệ bằng vỏ ngoài và khả năng chống ẩm

Áp dụng điều này của Phần 1.

7 Điện trở cách điện và độ bền điện

Áp dụng điều này của Phần 1.

8 Hoạt động của tiếp điểm nối đất

Áp dụng điều này của Phần 1.

9 Độ tăng nhiệt

Áp dụng điều này của Phần 1, ngoài ra còn:

Đoạn cuối cùng thay bằng:

Độ tăng nhiệt của các đầu nối không được vượt quá 52 °C.

10 Khả năng cắt

Áp dụng điều này của Phần 1.

1 Hoạt động bình thường

p dụng điều này của Phần 1.

2 Lực rút phích cắm

p dụng điều này của Phần 1.

3 Dây cáp mềm và nối dây cáp mềm

p dụng điều này của Phần 1.

4 Độ bền cơ

p dụng điều này của Phần 1.

5 Khả năng chịu nhiệt

p dụng điều này của Phần 1.

6 Ren, bộ phận mang dòng và mối nối

p dụng điều này của Phần 1.

7 Chiều dài đường rò, khe hở không khí và khoảng cách xuyên qua hợp chất gắn

p dụng điều này của Phần 1.

8 Độ bền của vật liệu cách điện đối với nhiệt bất thường, cháy và phóng điện bề mặt

p dụng điều này của Phần 1.

9 Khả năng chống gỉ

p dụng điều này của Phần 1.

0 Các thử nghiệm bổ sung đối với chân cắm có ống lồng cách điện

p dụng điều này của Phần 1.